

## KINH BẢO VÂN

### QUYỂN 3

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là như mặt trời.

Đó là:

1. Có thể diệt trừ vô minh đen tối.
2. Làm cho lún tâm mở bày.
3. Làm cho khắp mười phương ấm áp.
4. Làm cho pháp thiện sinh trưởng.
5. Làm cho hữu lậu diệt mất.
6. Thường hay soi sáng.
7. Hay làm cho tà đạo dị kiến che phủ biến mất.
8. Làm cho gò hố cao thấp đều được hiện rõ.
9. Làm cho tất cả nghiệp thiện được hưng khởi.
10. Làm cho người trí hỷ lạc, người ngu thêm oán ghét.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay trừ vô minh đen tối?

Ví như khi mặt trời mọc, mọi không gian đen tối không còn. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện thì có thể trừ vô minh tăm tối của chúng sinh.

Như khi mặt trời mọc, muôn hoa cùng nở. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện, những ai cần nhận sự hóa độ cũng đều được khai ngộ.

Như khi mặt trời mọc, làm cho ấm áp khắp cả mười phương. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện, ánh sáng công đức trí tuệ làm cho mười phương ấm áp, không thiếu nhiều chúng sinh.

Như khi mặt trời sắp mọc, xem minh tướng biết có mặt trời sắp mọc. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng trí quang minh chiếu các thế gian, chúng sinh liền biết mặt trời Bồ-tát xuất hiện.

Như khi mặt trời lặn, mọi phương đều tối mịt, các vật không hiện rõ. Cũng vậy, Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ nhập vào các Tam-muội làm cho hết thấy phiền não tối tăm, kết sử lậu hoặc đều diệt mất không còn.

Như khi mặt trời mọc, chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề, diệt hết thấy tối tăm, ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát cũng hay chiếu khắp như vậy.

Như khi mặt trời mọc, ánh sáng phủ khắp, các ánh sáng nhỏ như: ánh sáng đom đóm, ánh lửa... thấy đều không hiện, mà mặt trời không cố tình che phủ các ánh sáng kia, chỉ vì bản chất của nó là vậy. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như thế, che khắp hết thấy các dị kiến của đám tà kiến ngoại đạo.

Như khi mặt trời mọc, các vật tốt xấu, cao thấp trong cõi Diêm-phù-đề đều hiển lộ rõ nét. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như vậy, soi rõ đâu là chánh đạo, đâu là tà đạo. Tà là tám tà, chánh là tám chánh.

Như khi mặt trời mọc, nông phu ra đồng làm việc cày cấy. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng vậy, những chúng sinh lún tâm đều dốc tu thiện rộng khắp.

Như khi mặt trời xuất hiện, người thiện vui mừng, bọn gian dâm, trộm cướp đều ghét không ưa. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng vậy, người hiền, trí vui thích, đám ngoại

đạo quần tà không ưa.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát như mặt trời.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như sư tử.

Đó là:

1. Vô sở úy.
2. Không sợ đám đông.
3. Ra đi không bao giờ trở lại.
4. Hay gầm tiếng sư tử.
5. Đầy đủ biện tài.
6. Vui chốn rừng già.
7. Ở tại hang núi.
8. Thu phục đại chúng.
9. Đủ lực dũng mãnh.
10. Khéo giỏi giữ gìn.

Thiện nam! Thế nào là Vô sở úy?

Ví như sư tử vào ra, qua lại tự tại không sợ chướng nạn. Vì sao? Vì sư tử không thấy loài nào bằng nó cả. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, lượn quanh qua lại không e ngại chướng nạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy ai bằng mình.

Ví như sư tử không sợ quần, bầy. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có các đại chúng muốn đến giảng luận, Bồ-tát không sợ vấn nạn, tâm cũng không cao thấp.

Ví như sư tử tâm không khiếp nhược, khi lâm trận tranh giành, lòng không thoái chuyển, thẳng tiến không lùi. Bồ-tát cũng lại như thế.

Như khi sư tử gầm lên thì chim rơi, thú núp, cá, giao, rùa, ba ba.. Thuộc thủy tánh đều ẩn trốn dưới đáy nước; người, súc vật đều kinh sợ. Bồ-tát cũng vậy, hành pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, làm cho hết thảy đám dã can ngoại đạo, kẻ chấp trước nơi ngã kiến trong mười phương đều kinh sợ bỏ chạy. Đây không phải là Bồ-tát muốn làm cho những chúng sinh đó kinh sợ, chỉ vì nhằm dứt trừ tâm ngã kiến của họ, ngoài ra cũng vì hóa độ các chúng sinh có tín tâm.

Như sư tử chúa dũng mãnh vô úy, nhìn khắp bốn phương tâm không khiếp nhược. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, các hạnh thuần tịnh, trí tuệ Tam-muội thường quan sát rõ.

Ví như sư tử thích chốn rừng già. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thường vui sống một mình nơi thanh vắng, lìa xa chỗ náo nhiệt.

Lại như sư tử thích ở hang núi. Bồ-tát cũng vậy, thích chốn hang sâu thiền định Tam-muội.

Ví như sư tử không bị điều gì trói buộc. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đã hoàn toàn lìa xa gánh nặng kết sử, hành hạnh không đắm nhiễm.

Ví như sư tử không bè nhóm, có khả năng quật ngã quần bầy. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ngồi một mình nơi đạo tràng hàng phục chúng ma.

Thiện nam! Giống như sư tử sống gần làng mạc làm cho hươu, hoẵng... không dám phá hoại các loại hoa màu xanh non. Bồ-tát cũng vậy, sống bất cứ nơi đâu cũng làm cho chúng ma, tất cả ngoại đạo không dám phá hoại chánh pháp.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như sư tử.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo giỏi điều phục. Những gì là mười?

Đó là:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Tâm Bồ-đề vững chắc.
2. Hoàn bị sự giác ngộ.
3. Thủ hộ các căn.
4. Hướng về chánh đạo.
5. Khéo gìn giữ chánh pháp.
6. Vì chúng sinh nên không khước từ lao khổ.
7. Sống đời chánh mạng.
8. Hay trừ những lời nói hư vọng dua nịnh.
9. Trừ sạch huyễn hoặc.
10. Tâm thường ngay thẳng.

Thiện nam! Đây đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát khéo điều phục.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo hành hóa.

Đó là:

1. Tuy hành thiện định nhưng thường tu tướng không.
2. Tuy dứt sạch phiền não chướng mà vẫn thường tu đạo.
3. Tuy hay thuận theo pháp Phật mà không có chống trái.
4. Quán các pháp bình đẳng.
5. Thông hiểu pháp giới.
6. Tâm thường tự khiêm cung như Chiên-đà-la.
7. Hay trừ tâm cao ngạo, kiêu mạn chấp ngã.
8. Thấy biết các pháp chắc chắn không còn nghi hối. Khéo quan sát các pháp được tướng quyết định.
9. Giỏi vào chánh đạo không theo lời dạy của người khác. Giỏi hướng đến giác ngộ.
10. Ruộng phước của thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo hành hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như hoa sen. Những gì là mười?

Đó là:

1. Thể tánh thanh tịnh.
2. Không bị dính nước.
3. Không nhiễm chút nhơ.
4. Đây đủ giới hương.
5. Tu hành thanh tịnh.
6. Sắc diện tươi vui.
7. Mềm mại không cứng.
8. Ai thấy cũng được an lành.
9. Tâm ý thuần thực.
10. Sinh đã có tướng.

Thế nào là không nhiễm vướng?

Như hoa sen sinh trong nước bùn mà không nhiễm bùn. Bồ-tát tuy sinh trong thế gian nhưng không bị pháp thế gian trói buộc. Vì sao? Vì Bồ-tát đã đạt được trí tuệ phương tiện.

Như hoa sen, nước không thể làm thấm nhiễm. Bồ-tát cũng vậy, không bị chút cấu uế làm đắm nhiễm.

Như hoa sen sinh mùi hương tỏa ngát xung quanh. Bồ-tát cũng vậy, trụ bất cứ nơi

đâu giới hương cũng đầy đủ.

Ví như hoa sen, sinh bất cứ nơi đâu thể tánh cũng vẫn thanh tịnh, được các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, dân chúng nơi các thành ấp, làng mạc xưng tán. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, giới hạnh tinh khiết, được các chúng Trời, Người, A-tu-la, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân... xưng tán, thường được chư Phật hộ niệm.

Như hoa sen nở, mọi người đều vui thích. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, sắc diện luôn tươi vui, các căn thanh tịnh, ai thấy cũng mến mộ.

Ví như hoa sen mềm mại không cứng. Bồ-tát cũng thế, thể tánh nhu hòa dịu dàng, nói lời không thô lỗ.

Ví như hoa sen thường được biểu trưng cho tướng tốt, cho đến trong mộng thấy hoa sen cũng gọi là tốt. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tốt lành trên mọi phương tiện, hoàn toàn quyết định chứng được Nhất thiết trí. Do ý nghĩa ấy nên gọi là tất cả đều tốt.

Như lúc hoa sen chưa nở thì không gọi là đầy đủ, khi hoa sen đã nở mới gọi là thanh tịnh đầy đủ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuệ giác bung nở thì gọi là Phật.

Như hoa sen nở, ai thấy cũng hết sức thích thú, chạm vào mềm mại, mùi hương tràn ngập, tâm ý vui vẻ, an lạc. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trí tuệ thuần thực, tướng ánh sáng của trí tuệ làm cho khi thấy mắt được thanh tịnh, khi nghe tai được thanh tịnh, hương giới lan xa, mũi được thanh tịnh, thân tiếp xúc cứng dường thân được thanh tịnh, tư duy về công đức ý được thanh tịnh.

Khi hoa sen sinh, sinh đã có tướng. Nếu khi Bồ-tát xuất hiện thì chư Phật, Bồ-tát và Tứ Thiên vương... cũng đều gìn giữ hộ trì, sinh đã có tướng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như hoa sen.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tâm thù thắng lớn lao. Những gì là mười?

Đó là:

1. Bồ-tát đầy đủ các Ba-la-mật nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
2. Bồ-tát đầy đủ hết thủy pháp Phật nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
3. Bồ-tát hóa độ tất cả chúng sinh nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
4. Nơi cội Bồ-đề, Bồ-tát chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
5. Bồ-tát mới thành Chánh giác liền chuyển pháp luân. Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma, Phạm chẳng thể chuyển, ngoài thế gian cũng không ai có thể chuyển. Vì Bồ-tát đang chuyển nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
6. Vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh nên Bồ-tát không chỉ ở thế giới này mà còn ở vô lượng, vô biên thế giới khác, cũng đem chánh pháp thâu giữ chúng sinh cho nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
7. Bồ-tát dùng thuyền trí tuệ vì nhằm cứu độ chúng sinh đang lưu chuyển trong biển lớn sinh tử cho nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.
8. Chúng sinh không có nhà cửa, không có chủ, không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, vì thế Bồ-tát thân cận, gần gũi, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, do vậy gọi là tâm thù thắng lớn lao.
9. Vì muốn thị hiện oai đức của Như Lai nên Bồ-tát gầm tiếng gầm sư tử như Phật. Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng như Phật. Bồ-tát muốn hiện tướng oai nghi của voi quý, nhìn thẳng không ngoái lui, muốn vượt hơn Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn,

Bà-la-môn, A-tu-la... cùng hết thấy chúng sinh không ai sánh bằng Bồ-tát, nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

10. Phật với oai đức lớn đã hóa độ chúng sinh, Bồ-tát muốn làm được như Ngài thì chẳng hành hạnh phàm, tiểu, chẳng hành hạnh thô xấu, chẳng hành hạnh chướng nạn, chẳng hành hạnh thấp kém, nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt tâm lớn lao tối thắng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tâm thanh tịnh.

Đó là:

1. Thể tánh đầy đủ, thể tánh không động, thể tánh chất trực.
2. Tướng không hư nguy.
3. Trừ các hạnh ác.
4. Không phát tâm Thanh văn, không phát tâm Bích-chi-phật.
5. Không vì trần cấu kết sử của mình mà tu tập các công đức.
6. Ân nhỏ còn nhớ đền đáp, huống nữa là ân lớn. Thi ân cho người không cầu đền đáp, không ý thị.

7. Ngôn hạnh tương ứng, trọn không sai lầm.

8. Không che giấu lỗi mình, cũng không che bai lỗi người khác.

9. Trọn đời Bồ-tát không bao giờ bên ngoài nói lời mềm mỏng mà trong lòng ôm thù hận. Cũng không nhân nhỏ, hiện sắc sân hận, hành xử thô bạo khiến chúng sinh đau khổ.

10. Tự tâm không tranh cãi, cũng không khiến cho người khác khởi lên sự tranh cãi; không nói hai lưỡi gây tranh chấp, phá hoại, náo loạn người khác. Thân thường cung kính, nói lời chân thật; ngôn hạnh tương xứng, đều tạo nghiệp thiện đối với pháp Như Lai, không nói lời hủy báng. Phát tâm Bồ-đề, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, được xuất gia ở trong giáo pháp của Phật chẳng vì sợ vua mà xuất gia, chẳng vì sợ vương thân mà xuất gia. Chẳng vì làm đạo tặc mà xuất gia, chẳng vì trốn nợ mà xuất gia, chẳng vì lo sợ mà xuất gia, chẳng vì tà mạng mà xuất gia, mà chính vì tín tâm nên xuất gia. Được xuất gia rồi, luôn cầu pháp thiện, thân cận thiện hữu, tùy thuận bạn lành, ghi nhận pháp lành của bậc Tri thức thiện dạy bảo. Nghe pháp tu hành, tâm không kiêu mạn, trọn không điên đảo chấp giữ theo pháp hư vọng. Trừ bỏ điên đảo thì nhập vào chánh đạo. Nhập vào chánh đạo rồi liền được chánh kiến. Được chánh kiến rồi thì hành trình chứng ngộ đạo quả Bồ-đề vô thượng không còn xa.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tin sâu, không nghi. Đó là:

1. Tin thân vi mật của Như Lai.
  2. Tin khẩu vi mật của Như Lai.
  3. Tin ý vi mật của Như Lai.
  4. Tin vào nẻo hành hóa của chư Bồ-tát.
  5. Tin pháp Bồ-tát.
  6. Tin vào chư Phật, theo đó tu tập khiến được đầy đủ, trọn vẹn.
  7. Tin chư Phật ra đời.
  8. Tin pháp nhất thừa của chư Phật.
  9. Tin chư Phật với âm thanh sâu xa.
  10. Tin chư Phật tùy theo chúng sinh mà thuyết pháp ứng hợp.
- Thế nào là tin thân vi mật của Như Lai?

Đó là tin Pháp thân của Như Lai. Tin thân Như Lai là tịch diệt. Tin thân Như Lai là vô lượng, vô đẳng. Tin thân Như Lai là kiên cố. Tin thân Như Lai là bất hoại. Tin thân Như Lai như kim cương, sinh tử như thật... Tin hiểu như vậy không hư dối, cũng không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin thân vì mật của Như Lai.

Lại tư duy tiếp: “Nghe Như Lai có khẩu mật, như thọ ký hiện tại, thọ ký bí mật, thọ ký người chưa phát tâm, thọ ký người mới phát tâm. Tin chư Phật thường dùng bốn thứ y chỉ để thuyết pháp. Tin chư Phật hiểu biết không sai lầm. Tin chư Phật nói lời không sai lầm. Như trước đã nói, tin chư Phật không nói lời hư vọng. Vì sao? Vì chư Phật đã đoạn tận tất cả sai lầm, dứt trừ hết thủy trần cấu, không còn một mảy may nhiệt nã, đoạn hết các kết nghiệp, tự tại vô ngại, tâm thường vắng lặng như nước tinh khiết, trong suốt không một chút bọt. Nếu nói Như Lai thân khẩu có lỗi lầm, điều này không hề xảy ra. Quyết chắc điều ấy là như thật, không hư vọng, không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin khẩu vì mật của Như Lai.”

Bồ-tát lại nhớ nghĩ: “Nghe Như Lai có ý vi mật, mỗi khi tâm tạo tác đều tùy theo trí tuệ. Tâm đó hàng Thanh văn, Duyên giác cùng tất cả Bồ-tát chẳng thể biết được, chỉ trừ khi Như Lai muốn khiến cho người đó biết. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai rộng lớn, sâu xa như biển, khó dò, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua hết thủy mọi biểu hiện của tâm ý, vô lượng, vô biên như cõi hư không, vượt qua hết thủy sự hiểu biết của ngoại đạo chiêm tinh, xem tướng, chú thuật. Tâm của Như Lai thường như thật, không có hư vọng.”

Lại nghe các Bồ-tát vì chúng sinh tạo dựng sự nghiệp không hề chán mệt, không sinh kinh sợ, ý chí kiên cường, gánh vác việc lớn, ấp ủ hoài bão lớn, muốn thành tựu đầy đủ các Ba-la-mật, hết thủy pháp Phật lớn dần viên mãn. Tâm của Bồ-tát vô ngại không ai sánh bằng, tinh tấn kiên cố, trang nghiêm kiên cố, trí tuệ kiên cố, thệ nguyện kiên cố, thệ nguyện bất động, thệ nguyện không ai bằng. Vì sao? Vì ứng tượng với đạo quả Bồ-đề ngày càng tăng trưởng rộng lớn, cho đến khi viên mãn, biết điều này đúng như thật không có hư vọng, tâm không nghi hoặc.

Thế nào là tu tập tin chắc không nghi?

Bồ-tát suy nghĩ: Từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi nơi đạo tràng, được trí biết khắp tất cả pháp, rõ ràng cùng tột không có chướng ngại, được Thiên nhĩ, Thiên nhãn, tha tâm, túc mạng, như ý túc trí, lậu tận trí, trong một sát-na biết cả ba đời. Dùng trí như vậy quan sát thế giới chúng sinh, thấy chúng sinh thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, ý nghiệp bất thiện, hủy báng Hiền thánh, khởi đại tà kiến. Bồ-tát biết rõ những người tạo nghiệp là nhân duyên của tà kiến như vậy, khi thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào địa ngục lớn.

Cũng quán như vậy, Bồ-tát thấy chúng sinh thân nghiệp tu thiện, khẩu nghiệp tu thiện, ý nghiệp tu thiện, không hủy báng Hiền thánh, thành tựu chánh kiến, vì nhân duyên ấy nên thân hoại mạng chung được sinh về cõi trời. Bồ-tát quan sát thấy các chúng sinh thiện ác sai biệt như vậy, liền nhớ nghĩ: “Khi xưa ta tu đạo Bồ-tát, phát đại thệ nguyện: Nếu bản thân ta được giác ngộ thì cũng khiến cho kẻ khác được giác ngộ như vậy. Ta thệ nguyện đầy đủ, ngôn hạnh chân thật, không có hư vọng.” Đối với những điều này Bồ-tát không có nghi hoặc.

Nghe Như Lai chỉ có một thừa, việc này chân thật không điên đảo, không hư vọng. Vì sao? Vì ví như vô số côn cát nhỏ trong cõi Diêm-phù-đề, những côn cát nhỏ này đều nương vào cõi Diêm-phù-đề mà tồn tại. Nó cũng đồng một tên là Diêm-phù-đề. Nhất thừa của Như Lai cũng lại như vậy, hết thủy các thừa đều xuất ra từ Đại thừa. Do vậy,



nhất thừa gọi là Như Lai Đại thừa. Đối với điều này Bồ-tát biết rõ, không nghi hoặc, tin sâu vào Như Lai thừa.

Bồ-tát cũng từng nghe Đức Như Lai thuyết pháp cho tất cả mọi tầng lớp, kinh điển nhiều, đủ loại, chân thật không hư dối. Vì sao? Vì Đức Như Lai tùy theo chúng sinh mà hóa độ, tùy theo câu hỏi pháp của chúng sinh mà trả lời cho họ. Đối với sự việc này, Bồ-tát biết rõ như thật, tin thọ không nghi.

Bồ-tát từng nghe âm thanh vi diệu sâu xa của chư Phật, việc này chân thật, lòng tin chắc chắn, không nghi hoặc. Vì sao? Vì chư Thiên tu ít phước mà còn được âm thanh thanh thoát vi diệu, huống nữa là Đức Như Lai đầy đủ vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức. Do vậy Bồ-tát tin sâu điều này, không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin vào âm thanh sâu xa của Đức Như Lai.

Lại tin Như Lai thuyết pháp chỉ dùng một thứ tiếng, có khả năng trừ hết mọi nghi hoặc, tùy theo từng loại tâm tính khác nhau. Các chúng sinh này đều nghĩ: “Đức Thế Tôn chỉ giảng nói riêng cho một mình ta.” Hoặc dùng một thứ tiếng diễn thuyết các pháp, các chúng sinh tuy mỗi loại khác nhau nhưng tất cả đều được tin hiểu, chẳng tác tướng, cũng chẳng không tác tướng. Biết rõ như thật không có hư vọng. Đối với điều này, Bồ-tát không sinh nghi hoặc.

Thiện nam! Dủ mười việc này gọi là Bồ-tát tin sâu, không nghi hoặc.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như biển lớn. Những gì là mười?

Đó là:

1. Kho chứa châu báu lớn.
2. Sâu xa khó dò.
3. Rộng lớn vô lượng.
4. Càng ra càng sâu.
5. Không ở chung một chỗ với phiến nã.
6. Một tướng tịch diệt.
7. Dung nạp tất cả các sông đua nhau đổ về.
8. Nước thủy triều lên đúng giờ không sai.
9. Hay vì tha nhân làm nơi nương tựa.
10. Không bao giờ khô cạn, cùng tận.

Thế nào là Bồ-tát như kho chứa châu báu lớn?

Cũng như đại dương, hết thủy châu báu đều có trong đó. Người cõi Diêm-phù-đề đều đến đó lấy của báu nhưng không thể làm cho kho báu giảm cạn. Bồ-tát cũng vậy, giống như kho báu, vô lượng chúng sinh đều đem tín tâm tu hạnh Bồ-tát mà kho công đức báu ấy cũng không có giảm. Đây gọi là Bồ-tát như kho báu lớn.

Ví như biển cả sâu rộng, khó dò. Biển pháp trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy. Hết thủy chúng ma và các ngoại đạo không thể lường xét được. Đây gọi là Bồ-tát sâu rộng khó dò.

Ví như biển cả rộng lớn vô biên. Bồ-tát cũng vậy, công đức trí tuệ rộng lớn vô biên. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển cả sâu rộng vô biên.

Ví như biển lớn càng lợi ra càng sâu, Đại Bồ-tát thành tựu Nhất thiết trí ngày càng sắc bén. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển lớn từ cạn đến sâu.

Ví như biển cả không chứa thây chết. Vì sao? Vì pháp của biển là như vậy. Biển pháp của Bồ-tát cũng lại như vậy, không dung chứa những tử phiến nã, lậu hoặc, kết sử và tri thức ác. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy.

Ví như biển cả, tất cả các dòng chảy ở trong đó đều đồng một vị. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thấy công đức của vô lượng nghiệp thiện bạch tịnh vào biển chúng trí đều đồng một vị bình đẳng không sai biệt.

Ví như biển cả có thể dung chứa trăm ngàn dòng sông nhưng biển lớn lại không tăng không giảm. Bồ-tát cũng vậy, ghi nhận hết thấy pháp Phật, vì chúng sinh phân biệt giải nói cũng không tăng không giảm. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển cả không tăng không giảm.

Như biển cả nước lên xuống đúng thời, Bồ-tát cũng lại như vậy, những chúng sinh cần được thành thực, Bồ-tát làm cho thành thực đúng thời, không quá hạn.

Giống như biển cả là nơi hết thấy chúng sinh thân lớn nương vào sinh sống. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, với tâm niệm rộng lớn làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển lớn làm nơi nương tựa.

Ví như biển cả không có cùng tận. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp cũng không cùng tận.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như biển cả.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trí vi tế. Đó là:

1. Thông hiểu sự xuất yếu.
2. Thông hiểu pháp xuất yếu.
3. Thông hiểu tất cả pháp xuất yếu bình đẳng đồng một tướng.
4. Thông hiểu tất cả pháp như huyễn hóa.
5. Thông hiểu tất cả pháp tướng.
6. Thông hiểu sâu xa mười hai nhân duyên.
7. Thông hiểu các nghiệp không thể nghĩ bàn.
8. Thông hiểu nghĩa tất cả các pháp.
9. Thông hiểu về nghĩa như thật.
10. Thông hiểu trí như thật.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp xuất yếu?

Bồ-tát dùng trí tuệ quan sát thấy tất cả chúng sinh bị lửa tham, sân thiêu đốt hừng hực, ngu si làm mê tối. Bồ-tát suy nghĩ: “Làm thế nào để chúng sinh vượt thoát khỏi?”

Bồ-tát quán tất cả pháp bình đẳng đồng một tướng

Biết tất cả pháp như huyễn, mộng.

Biết tất cả pháp một cách như thật.

Có khả năng vượt qua nhân duyên sâu xa.

Biết nghiệp không thể nghĩ bàn.

Biết hết thấy các pháp đều vô tướng.

Biết tất cả các loại nghiệp.

Biết duyên khởi và các tướng nơi nghiệp.

Do trí tuệ vi tế như vậy nên Bồ-tát thấu rõ nghĩa các pháp của chư Phật giảng nói. Do hiểu nghĩa nên thấy được chân thật. Do thấy chân thật nên liền có khả năng độ thoát chúng sinh khỏi biển sinh tử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát có trí tuệ vi tế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp được tùy thuận biện tài ứng hợp. Phật giảng nói như vậy:

1. Tất cả các pháp không ngã.
2. Không chúng sinh.



3. Không thọ mạng.
4. Không nhân.
5. Không tác giả.
6. Không trí giả.
7. Không kiến giả.

Tướng của các pháp là như vậy.

8. Tất cả pháp là “không.”
  9. Tất cả pháp là hư vọng, khi dối, vô chủ.
  10. Tất cả pháp là tướng hư vọng không thật, đều từ nhân duyên hợp khởi.
- Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tùy thuận biện tài ứng hợp.  
Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là biện tài về ngôn từ. Đó là:

1. Luận đàm thông suốt.
2. Giàu vốn từ ngữ.
3. Ngôn từ dịu dàng.
4. Vui vẻ hoan hỷ.
5. Không sợ đám đông.
6. Lời nói không thấp kém.
7. Lời nói không lo sợ.
8. Lời nói không ai sánh bằng.
9. Giảng nói không bị người khác ghét bỏ.
10. Giảng nói tuy nhiều nhưng không lia nghĩa bốn thứ y chỉ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ biện tài về ngôn từ.  
Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đạt biện tài thanh tịnh.  
Đó là:

1. Lời nói luôn lưu loát.
2. Nói thẳng không kinh sợ.
3. Lời nói không thấp kém.
4. Lời nói không thô, cao.
5. Nghĩa không nông cạn.
6. Ngôn từ không khiếm khuyết.
7. Âm thanh trong trẻo.
8. Giọng nói luôn đầy đủ thuyết phục.
9. Nói đúng thời, không sai lầm.
10. Biện tài không thô bạo.

Thế nào là Bồ-tát biện tài luôn lưu loát?

Vì Bồ-tát không hề sợ oai đức nơi đại chúng nên biện tài luôn lưu loát.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không kinh sợ?

Vì bản tánh ngay thẳng nên Bồ-tát không sợ sệt.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không thấp kém?

Vì Bồ-tát ở nơi đại chúng, giống như sư tử không sợ chươg nạn.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không thô lậu, cao ngạo?

Vì Bồ-tát đã dứt trừ sạch hết kết sử.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát còn phiền não thì chắc chắn lời nói thô lậu, cao ngạo.

Thế nào là Bồ-tát hiểu nghĩa không nông cạn?

Vì Bồ-tát thông đạt pháp, thấu rõ được nghĩa lý sâu xa của pháp.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào gọi là Bồ-tát biện tài luôn đầy đủ, thuyết phục?

Vì Bồ-tát thông hiểu các sự luận lý. Nếu Bồ-tát hiểu biết sự luận lý một cách hời hợt thì biện tài sẽ thiếu sót, không thuyết phục.

Thế nào là Bồ-tát tiếng nói không khiếm khuyết?

Vì Bồ-tát hiểu được tất cả các thứ âm thanh.

Sao gọi là Bồ-tát biết thời mới nói?

Vì khi Bồ-tát giảng nói là thích hợp với thời gian trước mà không ảnh hưởng tới thời điểm sau; hoặc thích hợp thời điểm sau mà không ảnh hưởng tới thời điểm trước. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn khéo biết thời.

Thế nào gọi là Bồ-tát biện tài không thô bạo?

Khi Bồ-tát không an vui thì không giảng nói. Vì sao? Vì tất cả lời nói thô bạo đều do các kết sử kết tập. Do vậy, đoạn dứt lời nói thô ác thì lời nói được nhu hòa, dịu dàng. Đại Bồ-tát biện tài được thông suốt, vì sao? Vì các căn của Bồ-tát đều đã thông lợi.

Này thiện nam! Nếu các căn ám độn thì chẳng thể biện tài thông suốt được. Lợi căn thì không như vậy.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt biện tài thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lạc thuyết biện tài.

Đó là:

1. Ái ngữ.
2. Lời nói không cau có.
3. Lời nói đúng nghĩa.
4. Lời nói đúng pháp.
5. Lời nói bình đẳng.
6. Lời nói không tự cao.
7. Nói không khinh người.
8. Nói không nhiễm chấp.
9. Nói không gây xúc não.
10. Biện tài đủ loại.

Thiện nam! Bồ-tát nói lời êm dịu làm cho chúng sinh tâm sinh hỷ lạc, sắc diện vui tươi, an ổn.

Bồ-tát biện tài đúng nghĩa lý, hay dùng lời nói tươi đẹp làm cho chúng sinh an vui.

Bồ-tát dạy bảo phép tắc tạo lợi ích.

Bồ-tát biện tài bình đẳng thường đem tâm bình đẳng vì chúng sinh thuyết pháp, làm cho tất cả đều được hỷ lạc.

Bồ-tát thuyết pháp lòng không tự cao, trừ bỏ tâm kiêu mạn tự thị.

Bồ-tát đồng sự thuyết pháp, ân cần làm vui lòng chúng sinh.

Bồ-tát thuyết pháp tâm luôn chuyên nhất, không khinh người khác.

Bồ-tát thuyết pháp lòng trong sạch, giữ gìn giới tịnh nên chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thuyết pháp không gây xúc não, dùng sức nhẫn nhục nên chúng sinh an vui.

Bồ-tát thuyết pháp đủ loại ngôn từ, hay dùng lời nói an lành làm vui lòng chúng sinh.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt lạc thuyết biện tài.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thuyết pháp thích hợp khiến chúng sinh tin thọ. Đó là:

1. Thuyết pháp cho người có khả năng làm bậc pháp khí.

2. Thuyết pháp xứng hợp căn tánh của người đó.
3. Không thuyết pháp cho người chàm biếm, quở mắng.
4. Không thuyết pháp cho ngoại đạo, dị kiến.
5. Không thuyết pháp cho người tâm kiêu mạn, không thành thật.
6. Không thuyết pháp cho người không có tín tâm.
7. Không thuyết pháp cho kẻ dua nịnh, dối trá.
8. Không thuyết pháp cho người tham cầu mạng sống.
9. Không thuyết pháp cho người cầu lợi dưỡng, tham lam, keo kiệt, ganh ghét.
10. Không thuyết pháp cho người điên cuồng, ngu si, căm điếc.

Thiện nam! Vì nhân duyên gì Bồ-tát không keo kiệt đối với chánh pháp?

Vì chính bản thân Bồ-tát đã được pháp rồi, muốn cho chúng sinh cùng được tin hiểu. Không làm người thầy giỏi mà giấu cất không giảng nói. Trọn đời không bao giờ Bồ-tát đối với chúng sinh mà không khởi tâm thương xót. Nhưng đối với chúng sinh không thể làm bậc pháp khí thì Bồ-tát đành nhập tâm Xả.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh như vậy, nếu không giảng nói cho họ thì giảng nói cho ai?

Đức Phật đáp:

–Ta nên nói cho người có tín tâm.

Người thiện căn thành thực có khả năng làm bậc pháp khí thì nên giảng nói cho họ.

Đối với chư Phật quá khứ, người đã trồng các căn lành, tâm không tà nịnh, không dối trá, cũng không huyễn hoặc, không giả hiện oai nghi, không cầu danh lợi.

Người thường được tri thức thiện ủng hộ, gìn giữ.

Người có trí nghe pháp theo đó có khả năng tìm hiểu.

Người các căn lành lợi.

Người nghe pháp có khả năng hành trì tinh tấn.

Người có khả năng tùy thuận lời dạy của Phật.

Nếu có những thiện nam, thiện nữ như vậy thì chư Phật và Bồ-tát sẽ thuyết pháp cho họ.

Thiện nam! Đủ mười việc ấy gọi là Bồ-tát có khả năng thuyết pháp giỏi, làm cho chúng sinh tin thọ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc thầy thuyết pháp.

Đó là:

1. Tu tập pháp Phật.
2. Có khả năng thuyết pháp nhưng không thấy có pháp để tu tập.
3. Cũng không thấy có pháp có thể đoạn trừ kết sử mà thuyết pháp. Cũng không thấy có kết sử bị đoạn. Cũng không thấy có pháp chán ác. Cũng chẳng thủ đắc tướng lia dục. Cũng chẳng thủ đắc tướng tịch diệt.
4. Đắc quả Tu-đà-hoàn mà thuyết pháp, không thấy có tướng Tu-đà-hoàn.
5. Đắc quả Tư-đà-hàm mà thuyết pháp, không thấy có tướng Tư-đà-hàm.
6. Đắc quả A-na-hàm mà thuyết pháp, không thấy có tướng A-na-hàm.
7. Đắc quả A-la-hán mà thuyết pháp, không thấy có tướng A-la-hán.
8. Đắc quả Bích-chi-phật mà thuyết pháp, không thấy có tướng Bích-chi-phật.
9. Đoạn trừ chấp trước nơi ngã mà thuyết pháp, cũng không thấy ngã, không thấy

chấp trước.

10. Thấy quả báo của nghiệp mà thuyết pháp, cũng không thấy tướng nơi quả báo của nghiệp. Vì sao? Vì Bồ-tát quán tất cả các pháp đều giả danh nên hoàn toàn không nương vào pháp; và vì trong danh không pháp, trong pháp không danh. Nhưng vì thế tục mà Bồ-tát giả bày danh tự để giảng giải, lưu hành nơi thế gian. Vì thế để mà có giả danh, còn đối với Đệ nhất nghĩa đế thì hoàn toàn là không, đều là hư vọng, dối hoặc phàm phu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát làm bậc thầy thuyết pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đạt pháp kiên cố.

Đó là:

1. Đại Bồ-tát tuy quán sắc một cách chân thật, nhưng không hủy hoại tướng của sắc.
2. Quán thọ, tưởng, hành, thức một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của thọ, tưởng, hành, thức.
3. Bồ-tát tuy quán Dục giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Dục giới.
4. Tuy quán Sắc giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Sắc giới.
5. Tuy quán Vô sắc giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Vô sắc giới.
6. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của các pháp.
7. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại giả danh nơi chúng sinh.
8. Tuy quán các pháp là rỗng lặng nhưng hoàn toàn không rơi vào đoạn kiến.
9. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại chánh đạo.
10. Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện thiện xảo thông hiểu pháp “có”, “không” mà không chấp giữ nơi tướng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt pháp kiên cố.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp hiểu thông pháp giới.

Đó là:

1. Có trí tuệ.
2. Nương vào tri thức thiện.
3. Chuyên cần tinh tấn.
4. Xa lìa mọi ấm cái.
5. Thanh tịnh.
6. Cung kính.
7. Hằng tập không quán.
8. Trừ các kiến chấp.
9. Hướng về chánh đạo.
10. Thấy biết chân thật.

Thiện nam! Bồ-tát có trí tuệ nên gần gũi tri thức thiện. Thấy tri thức thiện, Bồ-tát sinh tâm ái kính vui vẻ. Đối với tri thức thiện, Bồ-tát sinh tưởng như Thế Tôn, nương vào tri thức thiện mà sống. Nhờ tri thức thiện, Bồ-tát chuyên cần tinh tấn. Nhờ tri thức thiện, Bồ-tát có khả năng trừ sạch tất cả các pháp ác. Bồ-tát tuy đầy đủ hết thủy pháp thiện nhưng vẫn chuyên cần tinh tấn, không biếng trễ. Bồ-tát trừ diệt những thứ ngăn

che, gây chướng ngại, tuy chúng không còn nhưng vẫn chuyên cần tu đạo, được thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh, trừ các tập ác. Do được thanh tịnh nên hay cung kính cúng dường. Do cung kính cúng dường nên được quán không. Do tu quán không nên trừ được các giả danh. Trừ các giả danh nên hay hưởng về chánh đạo. Hưởng về chánh đạo nên thấy biết chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thấy biết chân thật?

Đức Phật đáp:

–Thấy biết không sai lầm gọi là thấy biết chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chân thật?

Đức Phật đáp:

–Pháp không hư vọng gọi là chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là không hư vọng?

Đức Phật đáp:

–Như thật, chẳng phải là không như thật, gọi là không hư vọng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thật?

Đức Phật đáp:

–Pháp đây chỉ có tâm mới biết, khó dùng miệng nói, văn tự chẳng thể diễn bày, giải thích.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp tướng lìa văn tự?

Đức Phật đáp:

1. Cắt đứt con đường ngôn ngữ.
2. Vượt qua hết thảy ý niệm nơi các nẻo hành hóa của tâm.
3. Xa lìa các hý luận.
4. Không tạo không tác.
5. Cũng không đây, kia.
6. Chẳng thể trừ lượng tính toán mà có thể với kịp.
7. Cũng chẳng có tướng mạo.
8. Vượt qua mọi sự thấy biết của phàm phu.
9. Vượt qua cảnh giới của ma, vượt qua hết thảy xứ sở của kết sử, vượt qua tất cả mọi biểu thị của tâm ý thức.
10. Không trụ nơi xứ sở tịch diệt của Hiền thánh, nhưng các Hiền thánh tự chứng biết.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là rốt ráo như thật, là chỗ nêu bày của Nhất thiết trí, là cảnh giới bất nhị, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Tướng như thật này làm sao chứng được? Làm sao thấy được?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Chỉ có trí xuất thế gian mới có thể “chứng”, mới có thể “kiến”, tự đạt được pháp ấy.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế tánh của pháp ấy tuyệt đối thanh tịnh, chẳng phải là pháp nhiễm ô, là pháp trong lặng tịch tĩnh, là pháp vi diệu tối thắng, thường trụ, bất động, chẳng phải pháp hư hoại, có Phật hay không có Phật, pháp tánh vẫn thường như vậy. Đại Bồ-tát tinh tấn tu hành hạnh khó, hạnh khổ, trải qua trăm ngàn vạn ức hạnh khó hạnh khổ mới đạt được pháp này, an lập cho chúng sinh.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như dùng văn tuệ nghe tên gọi ấy, dùng tư tuệ tư duy vấn đề ấy thì tự thân có thể chứng đắc pháp ấy không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Không thể được. Vì sao? Vì chỉ có dùng trí tuệ quán pháp một cách như thật, tự thân mới có thể chứng đắc.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không từ văn tuệ nghe, không từ tư tuệ tư duy vấn đề này, tự thân có thể chứng đắc không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chẳng thể được. Không thể dùng văn tuệ, tư tuệ mà tự thân có thể chứng đắc.

Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói thí dụ.

Này thiện nam! Ví như vào cuối mùa Xuân, khí trời nóng bức, giữa vùng đất hoang rộng lớn, có người từ hướng Đông đi về hướng Tây và có người từ hướng Tây đi về hướng Đông. Người đi từ hướng Tây bị nóng bức bách, nói với người kia: “Tôi nay bị nắng thiêu đốt, cổ khô khát nước, anh chỉ giúp cho gần đây nơi nào có ao nước trong mát có thể uống được?”

Người đến từ phương Đông biết rõ đường đi, biết rõ ngõ ngách dẫn tới chỗ có nước, liền đáp: “Giữa đường có ao nước ngọt trong mát, không bị mặn, không khó uống. Ở đó tôi đã tắm rửa, uống no mới đến được nơi đây. Này anh bạn! Anh muốn tới chỗ đó, đường có rất nhiều ngã. Từ đây đi không bao xa, liền gặp hai con đường: một đường là rẽ trái, một đường là rẽ phải. Anh nên đi con đường bên phải, bỏ con đường bên trái. Đi tiếp không lâu, anh sẽ thấy khu rừng có cây tươi tốt, mát mẻ. Trong khu rừng này có nhiều ao suối xinh đẹp, nước chảy mát ngọt, có thể tắm rửa, uống hết cơn khát.”

Phật bảo:

–Này thiện nam! Người khát nước kia nghe nói đến nước liền tư duy: “Vậy người ấy có được hết khát không?”

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không thể được, bạch Thế Tôn! Tuy được nghe nói đến nước mát ngọt nhưng người đó thân chưa chứng biết.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đây cũng như vậy, chẳng thể dùng văn tuệ, tư tuệ... mà có thể chứng biết tướng thật của pháp. Đồng trống rộng lớn là dụ cho cõi sinh tử. Người khát nước là dụ cho phàm phu bị vô số phiền não nóng bức trói buộc, nên sinh khát ái. Người thành thạo đường đi là dụ cho Bồ-tát biết rõ con đường đi tới Nhất thiết trí. Người uống được nước là dụ cho việc đạt được pháp vị. Tắm rửa mát mẻ là dụ cho thân chứng. Nước lắng trong mát không bị mặn là dụ cho pháp chân thật.

Này thiện nam! Nay ông lắng nghe, ta lại nói ví dụ: Giả sử Như Lai trụ ở cõi



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Diêm-phù-đề, thọ mạng một kiếp, nói về mùi vị Tu-đà: mùi hương thẳng diêu, ngọt thơm thanh khiết, khi ăn cảm thấy diêu lạc, chắc chắn thấy đều khen mùi vị của nó không gì sánh bằng. Giả sử có người tuy thấy sắc tướng của nó nhưng chưa ăn thì biết được mùi vị chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông lại nói thí dụ: Ví như có người đã từng ăn quả ngọt, mùi vị thơm phức. Đối trước người bạn chưa ăn quả ấy, người đó khen ngợi quả này đầy đủ sắc, hương, vị. Khi nghe nói về quả ấy, người bạn kia biết được sắc, hương, vị của quả ấy chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Phạm phu ngu si cũng lại như vậy. Không dùng tuệ trong văn, tư mà cho là có thể chứng biết pháp tướng chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay vì con mà Ngài nói những thí dụ này. Nếu ai nghe được những thí dụ ấy thì không lâu cũng sẽ đạt được pháp lợi. Vì sao? Vì nếu nghe pháp này thì chắc chắn không thoái chuyển, sẽ đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Phật đáp:

–Đúng như lời ông nói, ai nghe được pháp này chắc chắn chứng không thoái chuyển, sẽ đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo trụ nơi không xứ.

Đó là:

1. Thông hiểu về lực không.
2. Thông hiểu về vô úy không.
3. Thông hiểu về bất cộng pháp không.
4. Thông hiểu về giới tụ không.
5. Thông hiểu về định tụ không.
6. Thông hiểu về tuệ tụ không.
7. Thông hiểu về giải thoát tụ không.
8. Thông hiểu về giải thoát tri kiến tụ không.
9. Thông hiểu về không không.
10. Thông hiểu về thật đế không.

Tuy biết rõ không mà chẳng chấp giữ nơi tướng không, chẳng tác kiến về không, chẳng y chỉ nơi không, chẳng vì tướng trạng nhân duyên của không ấy mà rơi vào đoạn kiến.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo trụ nơi không xứ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi vô tướng.

Đó là:

1. Trừ tướng bên ngoài.
2. Trừ tướng bên trong.
3. Trừ tướng hý luận.

4. Trừ hết thấy tướng tính toán.
5. Trừ hết thấy tướng cảnh giới.
6. Trừ hết thấy tướng cử động.
7. Trừ hết thấy tướng hưởng tới xứ sở.
8. Trừ hết thấy tướng tạo tác.
9. Trừ hết thấy tướng của thức.
10. Trừ hết thấy tướng nơi đối tượng duyên của thức.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát đã trụ vào vô tướng như vậy thì Phật trụ nơi vô tướng sẽ như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Cảnh giới của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chẳng phải trí có thể suy lường được. Nếu muốn tư duy về cảnh giới ấy thì tâm hẳn cuồng loạn. Hết thấy chúng sinh dò xét, suy lường cùng tận cũng chẳng thể biết được chốn bờ kia của Như Lai. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai sâu xa không thể nghĩ bàn, giống như hư không, vượt qua tất cả mọi hiển hiện các số lượng. Người giữ chặt lấy kiến chấp tâm thường điên đảo. Cũng chẳng phải là xét tính của toán số.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có nghi vấn, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật đáp:

–Này thiện nam! Tùy theo ý ông hỏi, Như Lai sẽ phân biệt giảng nói, hết thấy chư Phật cũng đều tùy hỷ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu chấp vào ngã sở thì chẳng phải là pháp của người trí. Thế Tôn là đại Pháp chủ, tại sao còn tự khen mình?

Phật khen:

–Hay lắm! Hay lắm! Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe ta giảng nói.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Con xin nghe, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Chư Phật Như Lai không vì kiêu mạn để tự khen ngợi, không vì lợi dưỡng, không vì danh tiếng, không vì khiến kẻ khác biết, không hư vọng tự khen, không tà niệm, dối trá. Vì sao? Chỉ vì lợi ích của hết thấy chúng sinh, vì muốn chúng sinh đạt được pháp tu hành an lạc. Vì sao? Vì muốn khiến chúng sinh kính tin sâu sắc đối với Như Lai, muốn chúng sinh thâm tâm hoan hỷ, có khả năng làm bậc pháp khí luôn được yên ổn, đạt được thiện lợi, thường thọ an lạc, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh lẽ nào không biết Như Lai là Thiên Trung Tôn Tự Tại Pháp Vương hay sao?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh không thể biết hết. Vì sao? Vì hàng chúng sinh thấp kém, hạnh nghiệp sâu dày, ít trí, ít tín tâm, thường bị các ác bất thiện kéo giữ nên không biết Như Lai có đại oai đức. Vì những việc như vậy cho nên Như Lai tự xưng về đức thật khiến chúng sinh kia tin thọ, tu hành.

Này thiện nam! Ví như vị lương y hiểu thông y pháp, nơi lương y ở có nhiều người

bệnh hoạn, không bệnh nào mà lương y không trị lành, nhưng mọi người ở đấy đều không biết lương y này có oai đức lớn. Khi ấy, lương y thấy các người bệnh không biết phương dược, cũng lại không biết ngừa những thứ không nên ăn, lúc đó lương y khởi tâm đại Từ bi: “Ta nên chữa trị, trừ hết thấy các bệnh khổ ấy.” Đối trước mọi người, lương y tự khen về tài năng đức hạnh của mình: “Tôi thông hiểu những bệnh ấy, biết rõ nguyên nhân của chúng, cũng hiểu rành về thuốc chữa sẽ tùy theo bệnh mà cho thuốc.”

Bấy giờ chúng sinh đối với lương y sinh tâm kính tin. Do tín tâm nên chúng sinh tin vào những lời chỉ dạy của lương y. Lúc này lương y dùng đủ loại dược phẩm, tùy theo mỗi bệnh mà cho thuốc, bệnh tật được trừ khỏi, mọi người đều bình phục.

Này thiện nam! Như vậy lương y có tự khen mình chẳng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn như Đại Y vương, hay trị các bệnh phiền não của chúng sinh, cũng biết rõ nguyên nhân phát sinh phiền não, dùng đại pháp dược ban bố cho tất cả. Chúng sinh ngu si bị phiền não che lấp, không biết Như Lai là Đại Y vương. Bất cứ nơi đâu, ở trước chúng sinh, Như Lai cũng thường tự khen mình. Khi đó chúng sinh liền sinh tâm kính tín, quy y Như Lai. Thánh chủ Thế Tôn giống như Y vương, dùng đại pháp dược trừ diệt bệnh phiền não của chúng sinh,

Thế nào gọi là đại pháp dược?

Người tham dục dùng pháp bất tịnh để trị. Người sân hận dùng pháp từ tâm để trị. Người ngu si dùng pháp nhân duyên để trị. Pháp dược như vậy có đến vô lượng, đều có khả năng đối trị các bệnh phiền não.

Thiện nam! Vì Như Lai thấy có vô lượng lợi ích như vậy nên mới tự khen.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trụ nơi vô tướng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là vô nguyện. Đó là:

1. Tuy hành bố thí nhưng không dựa vào đó mà cầu xin một điều.
2. Tuy giữ giới cấm nhưng không dựa vào đó mà cầu xin được một điều gì.
3. Hành nhẫn nhục.
4. Hành tinh tấn.
5. Hành thiền định.
6. Hành trí tuệ.
7. Tuy nương vào ba cõi nhưng không cầu được tướng của ba cõi.
8. Tuy cầu Bồ-đề nhưng không chấp giữ tướng Bồ-đề.
9. Tuy hành chánh đạo nhưng không chấp thủ tướng chánh đạo.
10. Tuy cầu Niết-bàn nhưng không thủ tướng Niết-bàn.

Vì sao? Vì Bồ-tát đã lìa hết thấy tướng cầu xin.

Tuy hành tất cả pháp Phật nhưng tâm thường không vì cầu được một điều gì.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trụ nơi vô nguyện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Từ vô lượng. Đó là:

1. Không tạo tâm Từ trong một phương.
2. Tâm Từ không chỉ tùy thuận nơi thân thích.
3. Thường hành pháp tâm Từ.
4. Nương định tu tâm Từ.
5. Tu tâm Từ không vì lìa sân.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

6. Thường vì lợi ích của tất cả chúng sinh mà khởi tâm Từ.

7. Thường vì chúng sinh mà tu tâm Từ bình đẳng.

8. Tu tâm Từ không vì lừa dối hại.

9. Tu tâm Từ hiện bày cả mười phương.

10. Tu tâm Từ xuất thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Từ vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Bi vô lượng. Đó là:

1. Thấy các chúng sinh bị khổ não không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, không chỗ cậy nhờ, Bồ-tát liền phát tâm Bồ-đề, tu hành như pháp.

2. Sau khi đắc được pháp rồi thì tạo lợi ích cho chúng sinh.

3. Đối với chúng sinh tham, Bồ-tát dạy khiến cho bố thí.

4. Chúng sinh phá giới, Bồ-tát dạy tu trì giới.

5. Chúng sinh não hại, Bồ-tát dạy tu nhẫn nhục.

6. Chúng sinh biếng trễ, Bồ-tát dạy tu tinh tấn.

7. Chúng sinh tâm loạn, Bồ-tát dạy thiền định.

8. Chúng sinh ngu si, Bồ-tát dạy tu trí tuệ.

9. Nếu thấy các chúng sinh ác, bướng bỉnh không nghe lời dạy, tâm Bồ-tát cũng không thoái chuyển.

10. Tuy vì chúng sinh đang thọ các khổ lâu dài nhưng Bồ-tát quyết chí cứu chúng sinh đó không hề chán nản, mệt mỏi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Bi vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Hỷ vô lượng. Đó là:

1. Khi thấy các chúng sinh nơi cảnh giới sinh tử bức bách khổ não mà được thoát khỏi những thứ ấy trong ba cõi hư giả, Bồ-tát liền sinh tâm hoan hỷ.

2. Thấy chúng sinh đoạn tuyệt sinh tử, qua lại tạo chấn động, kết nghiệp không còn, Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ.

3. Trong biển sinh tử, thấy chúng sinh bị nạn La-sát nơi nước Sâu-ác-giác-ma-kiệt, nay được lìa xa các nạn sinh tử trong biển lớn như vậy, Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ.

4. Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ khi chờ ma gãy đổ.

5. Bồ-tát dùng trí kim cương phá tan núi kết sử, khiến không còn mảy bụi, liền sinh tâm hoan hỷ.

6. Ta nay tự đạt được sự dứt bỏ, cũng khiến cho kẻ khác được sự dứt bỏ nên sinh tâm hoan hỷ.

7. Ta nay đối với cảnh giới sinh tử triền miên, tự tâm được giác ngộ. Đối với các chúng sinh bị ái trói buộc, bị vô minh bao phủ, ta cũng làm cho họ đều được giác ngộ, nên sinh tâm hoan hỷ.

8. Ta nay tự được giải thoát, lìa các nơi đường ác hiểm nạn. Ta cũng sẽ độ thoát những chúng sinh nào rơi vào đường ác hiểm nạn đó, nên sinh tâm hoan hỷ.

9. Trong đồng hoang sinh tử, sáu đường hiểm nạn, kẻ độc hành không bè bạn, cứ mãi qua lại không biết đường ra, không biết nơi chốn hướng đến. Ta sẽ khiến họ biết được đường chánh, biết rõ nơi chốn nên sinh tâm hoan hỷ.

10. Nay ta được gần thành trì Nhất thiết trí, gần nơi Phật ngồi nên sinh tâm hoan hỷ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Hỷ vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Xả vô lượng. Đó là:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Mắt thấy sắc đẹp mà không đắm nhiễm, nhập vào tâm Xả.
  2. Tai nghe tiếng.
  3. Mũi ngửi mùi.
  4. Lưỡi nếm vị.
  5. Thân chạm vật trơn mịn.
  6. Ý biết các pháp... như vậy mà tâm không chấp giữ lấy tướng nơi năm trần, cũng không bức não, thường hành tâm Xả.
  7. Khổ khổ.
  8. Hành khổ.
  9. Hoại khổ, đối với ba loại thọ này tâm không tăng giảm, cũng không bức não, thường hành tâm Xả.
  10. Chuyển hóa tận cùng các hữu kết, thường hành tâm Xả. Bồ-tát suy nghĩ: “Ta muốn độ người, phải tự độ mình, thường hành tâm Xả.”
- Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hành tâm Xả vô lượng.  
Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là hiện bày thần thông diệu dụng. Đó là:

1. Thị hiện xả thọ mạng.
2. Thị hiện sinh ở thế gian.
3. Thị hiện làm đồng tử vui chơi, học tập.
4. Thị hiện xuất gia.
5. Thị hiện hành khổ hạnh.
6. Thị hiện ở nơi cây Bồ-đề.
7. Thị hiện hàng phục ma oán.
8. Thị hiện ưa tịch tĩnh.
9. Thị hiện chuyển pháp luân.
10. Thị hiện nhập Niết-bàn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thị hiện xả bỏ thọ mạng ở cõi trời Đâu-suất-đà, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn?

Phật đáp:

–Trời Đâu-suất-đà còn đắm nhiễm nơi năm dục, sinh nhiều kiến chấp, tưởng thường. Trong tất cả chúng sinh, Bồ-tát là tối thắng, tối thượng, không nhiễm nơi năm dục, xả bỏ thọ mạng để có thể phá trừ bệnh tưởng chấp thường của chúng sinh, khiến đạt được tướng vô thường, tâm không phóng dật. Trời Đâu-suất-đà còn nhiều phóng dật, không sinh tâm cung kính tin vui, tham cầu ái dục, không thọ chánh pháp, ngày đêm theo nẻo phóng túng mê vui. Do vậy, Bồ-tát vì muốn trừ tâm phóng dật của họ mà thị hiện xả bỏ thọ mạng.

Khi ấy, chúng sinh thấy Bồ-tát xả bỏ thọ mạng thì đều trừ được phóng dật, sinh tâm nhàm chán xa lìa. Nhờ trừ bỏ phóng dật nên chúng sinh liền phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát thị hiện nơi thai mẹ, có nhiều tướng lạ cũng vì khiến chúng sinh tin thọ sự biến hóa ấy. Tuy ở thai mẹ nhưng Bồ-tát luôn vì chúng sinh mà thuyết pháp, làm cho tất cả đều được tâm không thoái chuyển, chóng đạt đến quả vị Bồ-đề vô thượng.

Nếu có chúng sinh thấy Bồ-tát từ lúc còn nhỏ, liền thành tựu được thiện căn, thì Bồ-tát vì chúng sinh đó mà hiện làm hài nhi.

Nếu có chúng sinh thiện căn được tăng trưởng, khi thấy Bồ-tát xuất gia, thì Bồ-tát

liền vì những chúng sinh đó mà xả bỏ nhà cửa thế gian xuất gia.

Nếu có chúng sinh tâm ý gắn chặt với sự thô tệ, Bồ-tát hiện hành khổ hạnh, khiến chúng sinh đó được thành thực.

Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... cần thấy khổ hạnh mới thành tựu đầy đủ thì Bồ-tát liền hiện hạnh khổ hạnh làm cho họ thành thực.

Cũng nhằm điều phục các ngoại đạo, vô lượng chúng sinh nhiều kiếp phát nguyện mau thấy Bồ-tát hướng đến Bồ-đề thọ, Bồ-tát tùy theo ý họ, liền thị hiện đi đến nơi cõi Bồ-đề, tức thời các chúng sinh ấy đạt được không thoái chuyển, cho đến phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại vì chúng sinh cao ngạo, kiêu mạn, tự ý thế lực, Bồ-tát vì muốn phá trừ tâm kiêu mạn của họ nên thị hiện ngồi nơi đạo tràng hàng phục ma oán, khiến họ tin phục.

Vì chúng sinh ưa tịch tĩnh, thiện căn tăng trưởng nên Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng.

Lúc Bồ-tát ngồi tòa đạo tràng, có khả năng làm cho hết thủy âm thanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều ngưng bật. Tam thiên đại thiên thế giới tức thì tịch tĩnh, khiến cho người ưa tịch tĩnh sinh tưởng hy hữu, phát tâm Bồ-đề vô thượng, có thể làm cho chúng sinh đều được tịch tĩnh.

Lại có chúng sinh tự cho mình là Đại sư, tác tướng về Nhất thiết trí, không hiểu đạo xuất yếu, không biết pháp xuất thế, cũng không biết về hiện sinh, hậu báo, vì nhằm hàng phục các chúng sinh như vậy. Lại thấy các chúng sinh có khả năng làm bậc pháp khí, thành tựu đầy đủ pháp thiện cho nên Bồ-tát thị hiện thành đạo quả Vô thượng Bồ-đề, rồi đến Ba-la-nại, ba lần chuyển pháp luân giảng nói tứ Thánh đế.

Lại có chúng sinh cần hiện cảnh Niết-bàn mới thành thực, vì muốn các chúng sinh đó đạt được những thành tựu trọn vẹn nên Bồ-tát thị hiện nhập Niết-bàn.

Vì những nhân duyên như vậy, vì những giáo nghĩa như vậy nên Bồ-tát thị hiện ngồi tòa đạo tràng, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lia tám nạn. Đó là:

1. Lìa các pháp bất thiện.
2. Giới cấm của Như Lai chế, trọn đời không phạm.
3. Trừ bỏ tham lam, ganh ghét.
4. Đã trông các căn lành trong thời Phật quá khứ.
5. Thường tu đầy đủ phước nghiệp, trí tuệ.
6. Thông hiểu phương tiện.
7. Thông hiểu về sự phát nguyện.
8. Chán lìa tâm ác.
9. Siêng năng tinh tấn.

10. Bồ-tát không tạo nghiệp ác mà vào địa ngục. Tuy ở địa ngục nhưng trọn không thọ khổ báo của địa ngục.

Chỗ không vui, cũng không sinh buồn phiền.

Tuy đọa vào địa ngục nhưng Bồ-tát ở đó không lâu, cũng lại không sinh tâm nào hại.

Bồ-tát tánh khí nhu hòa, hằng tu mười pháp thiện.

Nhờ tu mười thiện nên không bị đọa vào địa ngục.

Bồ-tát không hủy giới cấm của Phật mà vào cõi súc sinh. Tuy hiện làm súc sinh



mà không thọ khổ của súc sinh.

Bồ-tát không khởi tham lam, ganh ghét nhưng lại vào trong cõi ngạ quỷ. Tuy hiện làm ngạ quỷ mà Bồ-tát không thọ khổ của ngạ quỷ.

Bồ-tát không bao giờ sinh vào nhà tà kiến. Nếu sinh nơi tà kiến, chắc chắn Bồ-tát sẽ gặp tri thức thiện. Vì sao? Vì ở đời quá khứ Bồ-tát đã tu các điều thiện, cũng gieo trồng thiện căn trong thời Phật quá khứ lâu xa nên thường sinh vào nhà chánh kiến, đầy đủ nhân duyên thiện. Do đầy đủ nhân duyên thiện nên công đức tăng trưởng rộng lớn.

Bồ-tát không bao giờ khiếm khuyết các căn. Nếu các căn khiếm khuyết, Bồ-tát chẳng thể làm bậc pháp khí.

Bồ-tát tích đức lâu xa, tu phước không hề mệt mỏi. Đối với các hình tượng, chùa tháp, pháp tạng, Tăng chúng, bất cứ ở nơi đâu Bồ-tát cũng tu phước, tâm không bê trễ. Do thường tu phước nên Bồ-tát luôn đầy đủ các căn, không khiếm khuyết, có khả năng làm bậc pháp khí.

Bồ-tát trọn chẳng sinh những nơi xấu ác như chốn biên địa, hoặc làm kẻ ngu tối, câm điếc. Ví như loài bạch tượng ngu si vô trí, không phân biệt được nghĩa lý thiện ác, không thể làm bậc pháp khí, cũng lại không biết các hàng Sa-môn, Bà-la-môn.

Bồ-tát sinh ở vùng giữa đất nước, lợi căn thông tuệ, có đại tri kiến, tín tâm ưa thích thân cận bậc trí. Đối với các việc thiện, ác, Bồ-tát khéo phân biệt rành rõ, có khả năng làm bậc pháp khí, bậc thâm tín Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì Bồ-tát vốn tu tập về trí tuệ lực.

Bồ-tát không sinh vào cõi trời Trường thọ. Nếu sinh vào cõi trời Trường thọ thì không gặp Phật xuất hiện ở đời, lìa xa đạo quả, không thể đem lại mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Do vậy Bồ-tát sinh vào cõi dục lúc Phật xuất thế, hẳn sẽ gặp Phật, mới có khả năng hóa độ chúng sinh.

Do phương tiện nhân duyên thiện mà Bồ-tát trọn không sinh vào thế giới không có Phật, cũng không sinh vào nơi không được nghe pháp, cho đến không sinh vào chốn không có chúng Tăng để cúng dường, Bồ-tát luôn sinh vào nơi chốn được gặp Tam bảo. Vì sao? Vì sức của thệ nguyện xa xưa nên Bồ-tát sinh ở nơi nhằm chán điều ác, tự tâm không kiêu mạn, cao ngạo. Nếu nghe nơi nào có tám nạn và những điều ác, Bồ-tát liền sinh tâm chán bỏ, không hỷ lạc, cần tu tinh tấn, đủ các pháp thiện, trừ diệt pháp ác.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát lìa nơi tám nạn.

